

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST  
Ngày: 15- 6 - 2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tiếp
2. Bà Lê Thị Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Lý Tường Vy- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và số 47/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ dân phố TB2, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

*2. Bị đơn:* Bà Thái Thị D, sinh năm 1973

*3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ L, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: tổ dân phố TĐ2, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

Nguyên đơn có mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2020, tại các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị H trình bày:*

Ngày 20/3/2017 bà Lâm Thị H có cho bà Thái Thị D vay 260.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 1%/tháng, mục đích vay là để vợ chồng bà D đổ dầu đi biển, thời hạn vay là 1 năm. Từ khi vay đến nay vợ chồng bà D không trả tiền lãi và gốc cho bà. Do vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D và chồng là ông Võ L trả cho bà số tiền gốc là 260.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 20/3/2021 tương ứng 48 tháng tiền lãi, trong đó 1 năm lãi trong hạn và 3 năm lãi quá hạn với mức lãi suất chung là 1%/tháng, thành tiền là: 124.800.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu thêm khoản tiền lãi nào khác. Tổng số tiền mà bà yêu cầu vợ chồng bà D, ông L phải trả là 384.800.000 đồng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Thái Thị D trình bày:*

Vào tháng 3/2017 bà Thái Thị D cần vốn để đầu tư nghề đánh bắt cá nên có vay của bà Lâm Thị H 260.000.000 đồng, lãi suất bà và bà H thỏa thuận miệng là 1%/tháng, thời hạn vay là 1 năm; khi vay có viết giấy vay tiền giao cho bà H giữ. Việc bà vay tiền, chồng bà là ông Võ L có biết. Do làm ăn thất bại nên vợ chồng bà chưa trả tiền vay gốc và lãi cho bà H. Bà thừa nhận còn nợ bà H 260.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 3/2017 đến nay như bà H yêu cầu nhưng hiện tại gia đình bà đang gặp khó khăn nên bà xin được trả dần.

*Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ L đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.*

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:*

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Tuy nhiên về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu tham gia phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Thái Thị D, ông Võ L phải trả cho bà Lâm Thị H 260.000.000 đồng nợ gốc và 124.800.000 đồng tiền lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Lâm Thị H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Thái Thị D ở tổ dân phố TĐ2, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản

1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Thái Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông L.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo giấy vay tiền thì bà Thái Thị D là bên vay, bà Lâm Thị H là bên cho vay, số tiền vay là 260.000.000 đồng, thời hạn vay là 1 năm kể từ ngày 20/3/2017. Trong giấy vay không ghi lãi nhưng nguyên đơn bà H và bị đơn bà D đều thừa nhận lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng. Theo quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Tuy nhiên khi đến hạn bà D không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Về mức lãi suất và thời gian tính lãi: bà H chỉ yêu cầu bà D phải trả lãi đến ngày 20/3/2021, trong đó 1 năm lãi trong hạn, 3 năm lãi quá hạn với một mức lãi suất chung là 1%/tháng, thành tiền là: 260.000.000 đồng x 1% x (12 tháng + 36 tháng) = 124.800.000 đồng và không yêu cầu thêm khoản tiền lãi nào khác. Về phía bà D cũng thống nhất về mức lãi suất và số tiền lãi bà H yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi mà nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất là tự nguyện và không vi phạm điều cấm và phù hợp theo quy định tại Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Do các bên thừa nhận về số tiền gốc và lãi nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi bị đơn phải trả 260.000.000 đồng nợ gốc và 124.800.000 đồng tiền lãi có cơ sở nên được chấp nhận. Bị đơn xin được trả dần nhưng trong giấy nợ không ghi thỏa thuận này và yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, do vậy Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số nợ trên.

Về nghĩa vụ trả nợ của ông Võ L: Quá trình Tòa án giải quyết ông Võ L đã nhận các thông báo của Tòa án nhưng ông L không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn. Mục đích bà Thái Thị D vay tiền của bà Lâm Thị H là để đổ dầu đi biển, phục vụ cho hoạt động kinh tế của gia đình, bà D và ông L vẫn còn tồn tại quan hệ hôn nhân, do vậy theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình cần buộc ông L phải có trách nhiệm cùng với bà Thái Thị D trả số nợ trên cho bà Lâm Thị H.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Thái Thị D, ông Võ L phải chịu 19.240.000 đồng án phí dân sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Thái Thị D và ông Võ L phải trả cho bà Lâm Thị H 384.800.000 đồng (*ba trăm tám mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng*), trong đó 260.000.000 đồng tiền gốc và 124.800.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải thi hành thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Về án phí: Bà Thái Thị D và ông Võ L phải chịu 19.240.000 đồng (*mười chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí dân sự.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lâm Thị H 9.620.000 đồng (*chín triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0004730 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Đoàn Thị Hồng Mỹ**







